ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60 /2016/QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 21 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 được thực hiện từ ngày 01/01/2017 theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và bãi bỏ Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011; khoản 4 Điều 1 Quyết định số 97/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Ban; Ngành; Đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; *(để b/cáo);*
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; *(để b/cáo);*
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV liên quan;
- Phòng Công báo - Tin học;
- Website Hà Nam;
- Lưu: VT, KT.

H/QD 08/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61 /2016/QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 21 tháng12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về bãi bỏ một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12. năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về bãi bỏ một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam

I. Bãi bỏ các loại phí, lệ phí không có tên trong danh mục Luật phí và lệ phí, hoặc thuộc thẩm quyền Trung ương ban hành hoặc trực tiếp thực hiện theo quy định của Trung ương.

1. Bãi bỏ các loại phí, lệ phí không còn tên theo Luật phí và lệ phí.

a) Phí qua cầu: Bãi bỏ Quyết định 30/2010/QĐ-UBND ngày 15/9/2010 điều chỉnh mức thu phí cầu đối với phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành.

b) Lệ phí cấp biển số nhà: Bãi bỏ Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về mức thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

c) Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất: Bãi bỏ Điểm 2 Khoản II Điều 1 Quyết định 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

d) Lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt: Điểm 3 Khoản II Điều 1 Quyết định 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

e) Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước: Bãi bỏ Điểm 4 Khoản II Điều 1 Quyết định 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc quy

định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

g) Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi: Bãi bỏ Điểm 5 Khoản II Điều 1 Quyết định 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

h) Lệ phí cấp bản sao và Lệ phí chứng thực: Bãi bỏ Khoản 3 Điều 2 Quyết định 26/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 sửa đổi, bãi bỏ khoản phí, lệ phí và khoản đóng góp của nhân dân; quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, lệ phí cấp bản sao, chứng thực, trước bạ ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành.

k) Lệ phí ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài: Bãi bỏ Điểm 1 Khoản I Điều 1 Quyết định 16/2012/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trong một số hoạt động tư pháp.

l) Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực: Bãi bỏ Khoản 2 Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Hà Nam kèm theo Quyết định 30/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Nam.

2. Bãi bỏ hoặc tiếp tục thực hiện *(do thuộc thẩm quyền Trung ương ban hành hoặc trực tiếp thực hiện theo quy định của Trung ương)*

a) Lệ phí trước bạ: Bãi bỏ Quyết định 38/2013/QĐ-UBND ngày 07/8/2013 về việc ban hành mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi.

b) Lệ phí chứng minh nhân dân: Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1 Quyết định 33/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

c) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: Bãi bỏ Quyết định 35/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2016 Về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

d) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: Tiếp tục thực hiện thu loại phí này theo *"Quyết định 28/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam"* đến khi có văn bản hướng dẫn mới của Trung ương.

3. Bãi bỏ do chuyển thẩm quyền Trung ương ban hành.

Bãi bỏ Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Khoản 1 Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Hà Nam kèm theo Quyết định 30/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Nam.

II. Bãi bỏ do chuyển sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá.

1. Phí đấu thầu: Bãi bỏ Điểm b Khoản 2 Phần I Danh mục mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Hà Nam.

2. Phí đấu giá: Bãi bỏ Điểm 3,4 Khoản I Điều 1Quyết định 16/2012/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trong một số hoạt động tư pháp của tỉnh Hà Nam kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

3. Phí thẩm định kết quả đấu thầu: Bãi bỏ Khoản 3 Phần II Danh mục mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Hà Nam.

4. Phí dự thi, dự tuyển: Bãi bỏ Quyết định 30/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2016 – 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; *(để b/cáo);*
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; *(để b/cáo);*
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV liên quan;
- Phòng Công báo - Tin học;
- Website Hà Nam;
- Lưu: VT, KT.

H/QD 07/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông